

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2019/HS-ST
Ngày 31-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bê

2. Bà Trần Thị Nơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Mạnh H, sinh ngày 12-02-1980, tại: Xã T, huyện H, tỉnh T.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh T; chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn S và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Trương Thị Bích N và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2019; bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam từ tháng 3-1999 đến tháng 8-2000; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21-5-2019 đến ngày 23-5-2019 chuyển tạm giam, ngày 14-6-2019, bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trương Thị Bích N, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh T; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Tiến Đ, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Thôn Th, xã T, huyện H, tỉnh T; vắng mặt.

2. Anh Đào Văn Đ, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện A, thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 20-5-2019, bị cáo Đỗ Mạnh H cùng với các anh Tống Văn K, sinh năm 1980, anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 đều ở thôn B, xã T, huyện H, tỉnh T và anh Vũ Văn M, sinh năm 1979 ở thôn H, xã T, huyện H, tỉnh T ngồi uống bia tại quán nhà anh Vũ Văn H ở thôn B, xã T, huyện H, tỉnh T. Đến khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, anh H đến bàn của bị cáo H mời mọi người uống bia, tại đây, giữa bị cáo H và anh H đã xảy ra mâu thuẫn, xô xát, anh H đứng đối diện với bị cáo H, dùng tay phải nắm một cái vào vùng má bên trái của bị cáo H, bị cáo H ngã ngửa ra sau ngồi bệt xuống đất, ngay sau đó bị cáo H đứng dậy, anh H tiếp tục cầm chiếc cốc thủy tinh có quai dùng để uống bia ở trên bàn đập một nhát vào vùng ngực bên phải bị cáo H làm cốc rơi xuống đất bị vỡ, bị cáo H lùi lại thì anh Nguyễn Văn T, anh K và một số người ở trong quán can ngăn không ai có thương tích, sau đó anh K chở bị cáo H về nhà. Khi về nhà, bị cáo H vào trong bếp lấy một thanh kiếm dài 77cm mục đích đi đến quán đánh nhau với anh H được anh K và chị Trương Thị Bích N là vợ của bị cáo H can ngăn nên bị cáo không đi nữa. Chị N lấy thanh kiếm của bị cáo H để vào phía sau ghế ở trong phòng khách, còn anh K ngồi chơi với vợ chồng bị cáo H khoảng 15 phút rồi đi về nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi bị cáo H và chị N đang ở trong nhà thì anh H đi xe máy đến, dựng xe ở mép đường trước cửa nhà bị cáo H, tay phải cầm một con dao phay đứng chửi, thách thức rủ bị cáo H đánh nhau. Thấy vậy, bị cáo H lấy thanh kiếm đi ra chỗ anh H, anh H cầm một chiếc sọt đựng rác bằng nhựa cao 31cm, rộng (35 x 22)cm để ở lề đường rồi cả hai xông vào đánh nhau, khi bị cáo H và anh H đứng đối diện cách nhau khoảng 01 mét, bị cáo H cầm thanh kiếm bằng tay phải chém một nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái về phía anh H, anh H tay trái cầm chiếc giỏ nhựa, tay phải cầm dao giơ lên đỡ thì bị chém trúng mặt mu ngón I bàn tay phải và vùng cổ bên trái làm lưỡi kiếm bị tuột khỏi chuôi gỗ rơi xuống đất. Anh H cúi xuống, tay trái cầm lưỡi kiếm và tay phải cầm dao đuổi đánh bị cáo H, bị cáo H bỏ chạy về, anh H cầm dao ném về phía bị cáo H nhưng không trúng. Anh H tiếp tục đuổi theo bị cáo H khoảng 50 mét, phóng lưỡi kiếm về phía bị cáo H

nhưng không trúng. Lúc này, anh Trần Tiến Đ đi đến can ngăn bị cáo H và anh H. Anh Đ chở anh H đến Trạm y tế xã T, huyện H để cấp cứu, sau đó chuyển bệnh viện Đa khoa Hưng Hà, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên để điều trị thời gian từ ngày 20-5-2019 đến ngày 25-5-2019 .

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 85/2019/TgT ngày 23-5-2019 của Trung tâm pháp y sở y tế Hưng Yên phần kết luận về thương tích của anh Vũ Văn H: 1. Dấu hiệu chính qua giám định: 01 vết thương dọc mặt ngoài cổ trái đoạn $\frac{1}{2}$ giữa dưới còn chỉ khâu, bờ mép gọn, có dịch vàng thấm băng, kích thước 08cm x 0,2cm, chiều dài đường chỉ vắt ngang qua vết thương 01cm, còn cảm giác đau nhiều tại vị trí tổn thương (tỷ lệ 08%); 01 vết thương chéo góc trong phần gốc ngón I gan bàn tay trái, màu hồng nhạt, bờ mép gọn, kích thước 01cm x 0,1cm (Tỷ lệ 01%); 01 vết thương chéo mặt mu ngón I bàn tay phải có hình zích zắc còn chỉ khâu, bờ mép gọn, có dịch vàng thấm băng, kích thước chỗ dài rộng nhất 05cm x 0,3cm, chiều dài đường chỉ vắt ngang qua vết thương 01cm, còn cảm giác đau nhiều tại vị trí tổn thương (Tỷ lệ: 02%); Đứt gân duỗi ngón I bàn tay phải (đây là tổn thương mới khâu phục hồi chưa đủ cơ sở khoa học để đánh giá chức năng vận động do đứt gân duỗi gây ra). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên tại thời điểm giám định là 11% (Mười một phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích là do dạng vật sắc nhọn gây nên. Hiện tại các tổn thương trên đang trong quá trình điều trị phục hồi, cũng có thể để lại các di biến chứng không lường trước được, hoặc các thương tích chưa được tầm soát hết khi chưa tổng kết Bệnh án điều trị; các yếu tố này làm tăng hoặc giảm tỷ lệ % tổn thương cơ thể. Vậy đề nghị cơ quan trung cầu cho bị hại giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 120/2019/TgT-BT ngày 15-7-2019 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Hưng Yên phần kết luận về thương tích của anh Vũ Văn H: Dấu hiệu chính qua giám định: 01 vết sẹo kích thước lớn ảnh hưởng đến thẩm mỹ, dọc mặt trước ngoài cổ trái xuống giữa xương đòn trái (Tỷ lệ 11%); 01 vết sẹo kích thước trung bình ảnh hưởng đến thẩm mỹ, chéo mặt mu ngón I bàn tay phải (Tỷ lệ 06%); đứt gân duỗi ngón I bàn tay phải gây hạn chế vận động ngón I bàn tay phải (Tỷ lệ 06%); 01 vết sẹo nhỏ chéo góc trong phần gốc ngón I gan bàn tay trái (Tỷ lệ 01%). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 22% (Hai mươi hai phần trăm). Cộng theo phương pháp cộng lùi tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT.

Công văn số 53/KGD-PY ngày 23-8-2019 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Hưng Yên về việc tách 01% thương tích tại phần gốc ngón I gan bàn tay trái của anh H: Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số

120/2019/TgT-BS ngày 15-7-2019 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Hưng Yên, kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên tại thời điểm giám định là 22%. Khi tách 01% thương tích tại phần gốc ngón I gan bàn tay trái của anh H, không tính vào tổng tỷ lệ % tổn hại sức khỏe do người khác gây ra thì tổng tỷ lệ % thương tích còn lại của anh H là 21%. Cộng theo phương pháp cộng lùi tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT.

Bản cáo trạng số 66/CT-KSHH ngày 03-09-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Đỗ Mạnh H về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134, thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Mạnh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên. Sau khi sự việc xảy ra, bản thân bị cáo đã cùng gia đình xin lỗi anh H và bồi thường thiệt hại về thương tích cho anh H số tiền là 30.000.000đồng.

Anh Vũ Văn H khai: Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Mạnh H đã khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho anh vào tối ngày 20-5-2019, anh xác định trong vụ án này bản thân anh cũng có lỗi. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo H đã xin lỗi và tự nguyện bồi thường cho anh số tiền chi phí chữa thương tích là 30.000.000đồng, về bồi thường thiệt hại anh không yêu cầu gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị HĐXX: Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Mạnh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS: Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS): Tịch thu để tiêu hủy: 01hộp giấy bìa cứng còn nguyên niêm phong có dấu đỏ của Công an xã T trong có một thanh kiếm và vỏ kiếm thu của Đỗ Mạnh H, 01 chiếc giỏ bằng nhựa, màu trắng đã qua sử dụng; 01 chuôi kiếm bằng gỗ, kích thước; 01 con dao bằng kim loại màu xám đen đã qua sử dụng; trả cho chị Trương Thị Bích N 01chiếc thẻ nhớ màu đen nhãn hiệu Micro SDHC 32GB được niêm phong trong phong bì có dấu đỏ của Công an xã T; bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận;

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi gây thương tích cho anh anh H là vi phạm pháp luật, bản thân bị cáo lần đầu vi phạm, là lao động chính trong gia đình nên đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo Đỗ Mạnh H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ cố ý gây thương tích do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 0 giờ 30 ngày 21-5-2019; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 21 giờ 40 ngày 20-5-2019 tại nơi ở của Đỗ Mạnh H; bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 85/2019/TgT ngày 23-5-2019 của Trung tâm pháp y sở y tế Hưng Yên; bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 120/2019/TgT-BS ngày 15-7-2019 của Trung tâm pháp y sở y tế Hưng Yên; công văn số 53/KGD-PY ngày 23-8-2019 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Hưng Yên về việc tách 01% thương tích tại phần gốc ngón I gan bàn tay trái của anh H; lời khai của bị hại là anh Vũ Văn H; lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trương Thị Bích N; lời khai của những người làm chứng là anh Đào Văn Đ và anh Trần Tiến Đ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận Khoảng 21 giờ ngày 20-5-2019, tại thôn B, xã T, huyện H, tỉnh T, bị cáo Đỗ Mạnh H đã có hành vi dùng kiếm bằng kim loại dài 77cm, lưỡi sắc, đầu nhọn chém một nhát trúng mặt mu ngón I bàn tay phải và mặt trước ngoài cổ trái của anh Vũ Văn H với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Vũ Văn H là 21%. Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Mạnh H đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Với hành vi dùng kiếm là hung khí nguy hiểm chém anh H nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố

bị cáo Đỗ Mạnh H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 134: *Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.*

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

k) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60%;

.....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

.....

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng, đối với hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi cố ý gây thương tích do bị cáo Đỗ Mạnh H thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an khu vực xảy ra tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường các chi phí chữa thương tích để khắc phục hậu quả cho bị hại; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; trong giai đoạn điều tra, bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam; bố mẹ đẻ của bị cáo đều được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến chống Mỹ nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, e, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của BLHS; bị cáo

không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của BLHS.

[5] Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội trong điều kiện hoàn cảnh có một phần lỗi của bị hại. Vì vậy, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội mà chỉ cần lên một mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo qui định tại điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra, bị cáo H và bị hại là anh H đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí chữa thương tích cho anh H với số tiền là 30.000.000đồng. Tại phiên tòa, anh H không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thêm khoản nào khác. Vì vậy, phần trách nhiệm bồi thường thiệt hại HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 thanh kiếm bằng kim loại màu trắng, xám, đen, chuôi kiếm bằng kim loại màu đen không bọc dài 13cm, lưỡi kiếm màu trắng xám dài 64cm, một bên lưỡi kiếm sắc, một bên lưỡi kiếm có hình răng cưa, bản lưỡi rộng 4,5cm, mũi kiếm nhọn; 01 vỏ kiếm bằng gỗ màu vàng dài 70cm, rộng 06cm, dày 02cm được niêm phong trong 01hộp giấy bìa cứng có dấu đỏ của Công an xã T; 01 chuôi kiếm bằng gỗ kích thước (23 x 3,5)cm; 01 con dao bằng kim loại màu xám đen, kích thước (32,5 x 8)cm là những vật, công cụ bị cáo H và anh H dùng vào việc đánh nhau, liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu để tiêu hủy; 01 chiếc giỏ đựng rác bằng nhựa màu trắng, cao 31cm, rộng (35 x 22)cm là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của gia đình bị cáo H nhưng tại phiên tòa bị cáo từ chối không nhận, chiếc giỏ này đã bị vỡ, cũ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy; 01 chiếc thẻ nhớ màu đen nhãn hiệu Micro SDHC 32GB cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thu của chị Trương Thị Bích N được niêm phong trong phong bì có dấu đỏ của Công an xã T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chị N.

[8] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với thương tích tại phần gốc ngón I gan bàn tay trái (Tỷ lệ 01 %) của anh H. Kết quả điều tra xác định: trong quá trình xô xát, đánh nhau với bị cáo H, anh H dùng tay trái cầm lưỡi kiếm phóng về phía bị cáo H đã tự gây ra thương tích nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà không xử lý trong vụ án là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với anh H đã có hành vi dùng tay đâm vào vùng má bên trái và dùng cốc thủy tinh đập vào vùng ngực bên phải của bị cáo H tại quán bia nhà anh H. Tuy nhiên, bị cáo H xác định không bị thương tích, đã từ chối việc giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe và hành vi anh H cầm dao, chửi, đuổi đánh nhau với bị cáo H ở khu vực đường 39A thuộc địa phận thôn B, xã T, huyện H, tỉnh T vào tối ngày 20-5-2019, xét thấy hành vi trên của anh H không làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã xử phạt hành chính với hình thức là phạt tiền đối với anh H là đúng quy định của pháp luật.

[09] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Mạnh H phạm tội "Cố ý gây thương tích".
2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b,e,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS. Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh H 02(hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đỗ Mạnh H cho Ủy ban nhân xã T, huyện H, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS:

Tịch thu để tiêu hủy: 01 thanh kiếm bằng kim loại màu trắng, xám, đen, chuôi kiếm bằng kim loại màu đen không bọc dài 13cm, lưỡi kiếm màu trắng xám dài 64cm, một bên lưỡi kiếm sắc, một bên lưỡi kiếm có hình răng cưa, bản lưỡi rộng 4,5cm, mũi kiếm nhọn; 01 vỏ kiếm bằng gỗ màu vàng dài 70cm, rộng 06cm, dày 02cm thu của bị cáo Đỗ Mạnh H được niêm phong trong 01hộp giấy bìa cứng có dấu đỏ của Công an xã T; 01 chiếc giỏ bằng nhựa, màu trắng, cao 31cm, rộng (35 x 22)cm, đã qua sử dụng; 01 chuôi kiếm bằng gỗ, kích thước (23 x 3,5)cm; 01 con dao bằng kim loại màu xám đen, kích thước (32,5 x 8)cm, đã qua sử dụng.

Trả cho chị Trương Thị Bích N 01chiếc thẻ nhớ màu đen nhãn hiệu Micro SDHC 32GB được niêm phong trong phong bì có dấu đỏ của Công an xã T.

(Những vật chứng trên do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03-9-2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Mạnh H phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Mạnh H, anh Vũ Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trương Thị Bích N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên

